

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày: 25/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Trung Tín
- Ông Bùi Quốc Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Trác D**; sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở hiện nay: **T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; con ông **Phùng Chí C** và bà **Lâm Lệ P**; vợ, con: chưa có; tiền án: không có, tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 515 ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực khu vực **A - Thành phố Hồ Chí Minh**) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối, thời hạn cai nghiện 15 tháng kể từ ngày 28/04/2023, đến ngày 28/7/2024 chấp hành xong; ngày 04/11/2025, bị **Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H** xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định pháp luật”, đã nộp phạt xong, chưa hết hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2026 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, tại Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế B thuộc ấp Ô, xã B, tỉnh Tây Ninh, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế B phát hiện Phùng Trác D vào xin làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam. Qua kiểm tra, phát hiện Phùng Trác D không có giấy tờ xuất, nhập cảnh để nhập cảnh Việt Nam và không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật. Do đó, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế B đã mời D về trụ sở làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phùng Trác D về 02 hành vi: "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật" theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình và "Công dân Việt Nam không có giấy tờ xuất nhập cảnh để nhập cảnh Việt Nam" theo điểm a khoản 4, điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

Qua điều tra, xác minh thể hiện: D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật". Do đó, ngày 09/02/2026, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế B đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đến Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M để tiếp tục xử lý theo quy định. Kết quả điều tra xác định Phùng Trác D đã xuất cảnh sang Campuchia trái phép hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 29/5/2025, D xuất cảnh trái phép qua biên giới xã B, tỉnh Tây Ninh (khu vực cửa khẩu quốc tế M). D được một người bạn tên C1 quen biết từ năm 2023 liên lạc qua mạng xã hội Facebook rủ sang Campuchia làm thuê với tiền lương 700 USD/tháng. Sau đó, C1 đặt xe ô tô dịch vụ đến đón đưa D đi từ nhà ở phường B, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực Cửa khẩu M thì có một người đàn ông chạy xe không rõ biển kiểm soát đến đón đưa sang Campuchia, làm trong công ty do người Trung Quốc làm chủ tại khu PoiPet không rõ tên, địa chỉ. Đến ngày 16/10/2025, D bỏ trốn khỏi công ty do bị ép buộc làm việc và cấm không được ra khỏi công ty. Sau đó, D được lực lượng chức năng Campuchia giải cứu. Ngày 04/11/2025, D được Đ tại Campuchia trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế H. Sau đó, D bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H, Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật", được quy định tại điểm a khoản 3, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an

toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống bạo lực gia đình với số tiền phạt là 4.000.000 đồng, **D** đã nộp phạt xong.

Lần thứ hai: Ngày 25/11/2025, **D** xuất cảnh trái phép sang Campuchia qua đoạn biên giới tỉnh Tây Ninh gần khu vực của **khẩu quốc tế M1** (không biết địa điểm cụ thể). Do **D** có quen biết một người bạn tên **Mạc Trịnh Phát T**, sinh năm 2001, ngụ **Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**, quen trong cơ sở cai nghiện **ma túy Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước** (cũ), lúc đó **D** với **T** đi cai nghiện chung. **T** đang làm thuê tại Campuchia. Khi liên lạc qua mạng Facebook thì **D** được **T** rủ và hướng dẫn sang Campuchia để làm việc chung với **T** ở khu OSAMAS với công việc làm App shipper giao hàng (lừa đảo) với mức tiền công 400 USD/tháng.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 25/11/2025, **D** được **T** đặt cho một xe ô tô loại 7 chỗ đi từ **phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, **D** đến **quán C2 (ki ốt số A, Cửa khẩu quốc tế M, B, Tây Ninh)** cách công **Cửa khẩu Quốc tế M** khoảng 50 mét. **D** ngồi đợi khoảng 10 phút thì có một người chạy xe ô tô (không rõ họ tên, địa chỉ) đến đón **D** chạy ngược lại hướng ngã tư Hữu Nghị, **quốc lộ B**, rồi chở **D** đi đến đường bờ ruộng nhỏ không xác định địa điểm cụ thể, **D** xuống xe, đi bộ theo đường bờ ruộng và nhập cảnh vào lãnh thổ Campuchia mà không làm thủ tục xuất cảnh đúng theo quy định. Khi đi đến địa phận Campuchia thì có một người xe ô tô khác không rõ họ tên, địa chỉ đón **D** và chở **D** vào trong thành phố Bà **V**, sau đó, lên một xe ô tô 7 chỗ (không rõ biển kiểm soát) đi lên khu OSAMAS giáp biên giới Thái Lan để làm việc chung với lai, mọi chi phí do công ty của **T** chi trả, **D** không phải trả bất kỳ chi phí nào. Khi sang Campuchia, **D** làm việc chung với **T** tại khu OSAMAS. Tuy nhiên, từ khi làm tại đây thì **D** chưa lừa được ai. Đến ngày 10/12/2025, do ảnh hưởng xung đột biên giới Thái Lan - Campuchia, **T** đã trốn ra khỏi khu làm việc đi đâu **D** không rõ. Từ đó, **D** không liên lạc với **T** nên không biết **T** đang ở đâu. Đến khoảng 13 giờ ngày 16/01/2026, khi **D** đang làm việc ở khu OSAMAS thì bị lực lượng chức năng Campuchia truy quét, **D** cùng với một số người làm cùng công ty chạy trốn thoát. Sau đó, **D** đi bộ tìm đường về đến **cửa khẩu B** để nhập cảnh Việt Nam. Do không có giấy tờ để làm thủ tục nhập cảnh Việt Nam nên bị lực lượng Bộ đội Biên phòng kiểm tra, phát hiện và đưa về **Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế B** để tiến hành xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, **Phùng Trác D** thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không có

- Phần dân sự: Không

- Kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản: **Phùng Trác D** không có tài sản là nhà, đất, tài sản gắn liền với đất nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTN-P1 ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Phùng Trác D** về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 347 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Phùng Trác D** phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”*

Căn cứ khoản 1 Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phùng Trác D** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Không có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản làm việc, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ xác định: Ngày 29/5/2025, **Phùng Trác D** xuất cảnh trái phép từ khu vực **Cửa khẩu quốc tế M** thuộc **xã B, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia** để làm việc nên ngày 04/11/2025, **D** bị **Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H - Bộ đội biên phòng tỉnh Đ** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đến ngày 25/11/2025, **D** tiếp tục xuất cảnh trái phép từ khu vực **ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia** làm việc, sau đó quay về Việt Nam thì bị phát hiện xuất cảnh trái phép. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng

của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Những đối tượng, hành vi có liên quan khác: Đối với người tên **C1**, **Mạc Trịnh Phát T** và các tài xế xe ô tô, mô tô đã đón, đưa **Phùng Trác D** xuất cảnh, nhập cảnh trái phép sang Campuchia hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Trác D** phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phùng Trác D** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/02/2026.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Phùng Trác D** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- CQ THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- P THADS khu vực 12 - TN;
- Trại tạm giam số 01 - CA TTN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Nguyễn Chí Nguyễn

